CÔNG AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG AN XÃ BÌNH GIANG

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH KHAI BÁO TẠM VẮNG

Mã hiệu quy trình: QT.CT.04
(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-CAX ngày .../3/2026 của Công an xã Bình Giang, thành phố Hải Phòng)

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	**Trần Thị Hà**	**Nhữ Hồng Chinh**	**Hoàng Văn Khải**
Chữ ký			
Chức vụ	Cán bộ	Phó Trưởng Công an xã	Trưởng Công an xã

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang/ mục liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần sửa đổi/ lần ban hành	Ngày sửa đổi

I. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất trình tự, thủ tục, thời gian và trách nhiệm giải quyết thủ tục khai báo tạm vắng; nhằm đảm bảo tính thống nhất, công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015..

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Cán bộ, chiến sĩ Công an xã Bình Giang được phân công thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đăng ký, quản lý cư trú.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

- Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Nghị định số 62/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Cư trú;

- Nghị định số 154/2024/NĐ-CP ngày 26/11/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29/6/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú.;

- Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn chi tiết thi hành Luật Cư trú;

- Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú;

- Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú; Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 quy định về biểu mẫu dùng trong đăng ký, quản lý cư trú và Thông tư số 57/2021/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2021 quy định về quy trình đăng ký cư trú.

IV. QUY ĐỊNH VỀ TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ

1. Thành phần hồ sơ

- Trường hợp công dân thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú, hồ sơ gồm:

+ Đề nghị khai báo tạm vắng;

+ Văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền giám sát, quản lý, giáo dục người đó.

2. Nơi tiếp nhận:

- Trường hợp công dân thuộc quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú nộp hồ sơ trực tiếp tại Công an xã.

- Trường hợp thuộc quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 31 Luật Cư trú thì khai báo tạm vắng qua:

+ Trực tiếp tại Công an xã.

+ Số điện thoại hoặc hộp thư điện tử của Công an xã.

+ Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công Bộ Công an, Cổng dịch vụ công quản lý cư trú.

3. Thời gian tiếp nhận và giải quyết:

- Thời gian tiếp nhận: Giờ hành chính các ngày làm việc từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật).

- Thời hạn giải quyết: 01 ngày làm việc, 02 ngày làm việc nếu là trường hợp phức tạp.

4. Lệ phí: Không thu lệ phí.

V. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT

- Bước 1: Cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ Công an cấp xã.

- Bước 3: Khi tiếp nhận hồ sơ khai báo tạm vắng trong Cơ sở dữ liệu về cư trú, cơ quan đăng ký cư trú kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận hồ sơ và cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (mẫu CT04 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA) cho người đăng ký;

+ Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện nhưng chưa đủ hồ sơ thì hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện và cấp Phiếu hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu CT05 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA) cho người đăng ký;

+ Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thì từ chối và cấp Phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ (mẫu CT06 ban hành kèm theo Thông tư số 56/2021/TT-BCA) cho người đăng ký.

- Bước 4: Căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả để nhận thông báo kết quả giải quyết thủ tục đăng ký cư trú (nếu có).

VI. HỒ SƠ LƯU TRỮ

STT	TÀI LIỆU	GHI CHÚ
1	Đề nghị khai báo tạm vắng	
2	Văn bản đồng ý của cơ quan có thẩm quyền giám sát, quản lý, giáo dục	
3	Nội dung khai báo tạm vắng gồm: họ và tên, số định danh cá nhân hoặc số Chứng minh nhân dân, số hộ chiếu của người khai báo tạm vắng; lý do tạm vắng; thời gian tạm vắng; địa chỉ nơi đến	